



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

24.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

NHÓM CHỨNG KHOÁN SẼ BÙNG NỔ VÀO PHIÊN GIAO DỊCH NGÀY MAI ?

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	372
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	144
Số cổ phiếu giảm giá	169
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	203
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	69
Số cổ phiếu giảm giá	77
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	346
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	137
Số cổ phiếu giảm giá	124
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	85

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	87,197.06	57,298.12	29,898.94
% KL toàn thị trường	10.79%	7.09%	
Giá trị	3,290,038	2,208,776	1,081,262
% GT toàn thị trường	13.04%	8.75%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,419.92	2,356.54	63.38
% KL toàn thị trường	10.79%	7.09%	
Giá trị	71,962	59,969	11,993
% GT toàn thị trường	6.12%	5.10%	

UPCOM

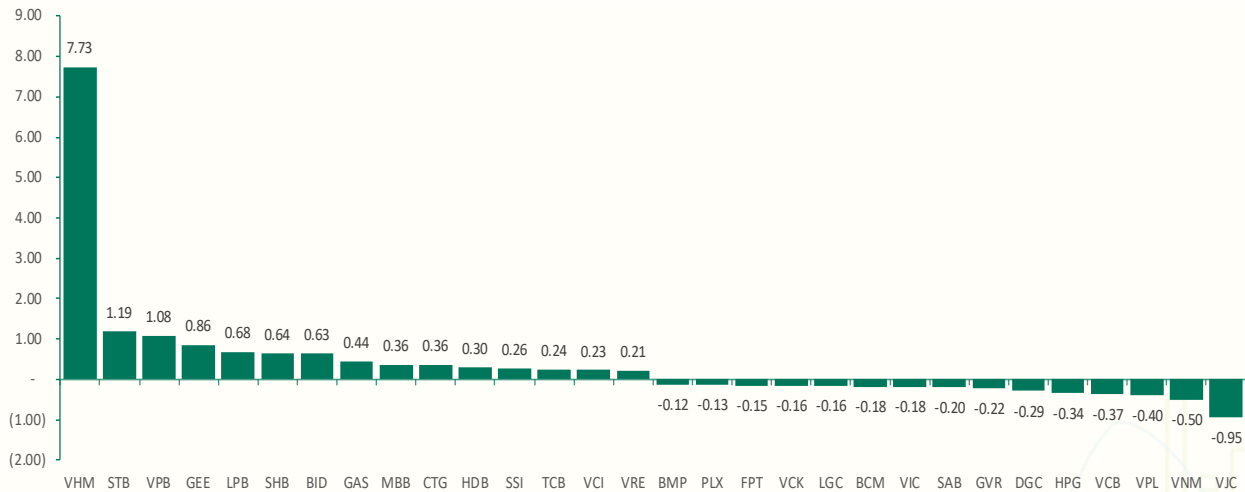
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	584.87	979.16	(394.29)
% KL toàn thị trường	1.00%	1.67%	
Giá trị	15,543	43,081	(27,538)
% GT toàn thị trường	1.65%	4.56%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	8,749,100	169,800	-100 (-0.06%)	72.72	4.07	2,335	1,313,147
2	VHM	9,949,600	122,800	7,900 (6.88%)	19.62	2.15	6,259	504,390
3	VCB	4,431,500	57,000	-200 (-0.35%)	11.38	2.14	5,008	476,273
4	BID	1,986,000	38,400	400 (1.05%)	9.87	1.61	3,890	269,620
5	TCB	10,571,000	34,950	150 (0.43%)	11.23	1.38	3,113	247,664
6	VPB	15,286,500	29,300	600 (2.09%)	11.26	1.46	2,603	232,464
7	MBB	24,794,700	25,300	200 (0.8%)	6.25	1.53	4,051	203,791
8	HPG	23,136,900	26,550	-200 (-0.75%)	12.31	1.60	2,157	203,784
9	CTG	9,502,300	35,300	300 (0.86%)	5.69	1.12	6,207	189,561
10	VPL	2,024,800	102,000	-1,000 (-0.97%)	428.57	5.09	238	182,917

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.36%	+61.74%	1,597
▼ Tài chính	+0.03%	+26.20%	107
→ Tổ chức tín dụng	+0.02%	+26.12%	29
→ Dịch vụ tài chính	+0.59%	+32.34%	65
→ Bảo hiểm	-0.48%	+24.83%	13
→ Bất động sản	+1.12%	+187.64%	133
▼ Công nghiệp	-0.59%	+26.44%	400
→ Vận tải	-1.29%	+15.88%	117
→ Hàng hóa công nghiệp	+0.60%	+47.66%	229
→ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.46%	+45.47%	54
→ Nguyên vật liệu	-0.74%	+7.26%	284
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.50%	+13.34%	167
→ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.46%	+13.62%	154
→ Thương mại hàng thiết yếu	-2.60%		9
→ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.77%	+3.65%	4
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.18%	+38.42%	165
→ Thương mại hàng không thiết yếu	+0.50%	+27.76%	65
→ Dịch vụ tiêu dùng	-1.02%	+29.09%	36
→ Thời trang và hàng lâu bền	-0.22%	+60.21%	71
→ Xe và linh kiện	+0.14%	-1.21%	13
→ Tiện ích	+0.28%	+5.63%	153
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.02%	-30.41%	41
→ Dịch vụ viễn thông	-1.68%	-32.16%	18
→ Truyền thông và giải trí	-0.63%	+6.95%	23
→ Năng lượng	-0.46%	+1.94%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.40%	-26.65%	16
→ Phần mềm và dịch vụ	-0.44%	-27.65%	9
→ Phần cứng và thiết bị	+1.33%	+124.29%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	0%	+9.21%	58
→ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.23%	+14.02%	47
→ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-2.43%	-36.20%	11

Nhóm chứng khoán sẽ bùng nổ vào phiên ngày mai ?

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 10.67 điểm (+ 0.60%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, tổ chức tín dụng, hàng hóa công nghiệp, dịch vụ tài chính, thương mại hàng thiết yếu, dịch vụ thương mại và công nghiệp, tiện ích... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VHM, VRE, KBC, DXG, TCH, CEO, SIP, HDC, BID, TCB, STB, MBB, CTG, LPB, SHB, HDB, TPB, TCX, SSI, VND, HCM, VCI, SHS, GEE, CTD, PC1, FCN, LCG, MWG, PNJ, DGW, VEF, TLG, GAS, HDG, GEG, ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VHM đang thiết lập sóng 5 tăng giá với mục tiêu 145 – 176;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) CEO tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CEO vẫn đang trong sóng 4 điều chỉnh giảm giá đối kháng và chưa có tín hiệu Break out xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành;
- ✓ Mô hình vận động sóng là kiểu ABC với các sóng nhỏ abc trong trong C;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 quanh vùng giá 19 – 21;
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh vùng giá 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SSI hình thành mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hiện kháng cự là 32 tương ứng với MA(50) – Cổ phiếu cần có Break out kháng cự này để xác nhận sóng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";

- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HCM đang thiết lập một mô hình đáy vòng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự của đáy vòng là 24 – Một Break out vùng giá 24 xác định xu hướng tăng giá trung hạn;
- ✓ Thông tin hỗ trợ cho HCM tăng giá là danh mục tự doanh nắm giữ 4,4 triệu cổ phiếu VIC gần giá 90 và 5 triệu cổ phiếu MWG giá 77;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(v) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MWG đang thiết lập sóng 5 tăng giá với mục tiêu 121;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Dịch vụ viễn thông, vận tải, dịch vụ tiêu dùng, nguyên vật liệu, truyền thông và giải trí, bảo hiểm, năng lượng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phần mềm dịch vụ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, VJC, ACV, HVN, CII, PHP, HHV, VPL, HPG, GVR, MSR, DGC, NTP, DCM, DDV, YEG, PVI, MIG, BMI, BSR, PLX, PVS, VNM, SAB, VHC, KDC, FPT, CMG ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CII giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CII vẫn đang trong sóng 4 đối kháng giảm giá với hỗ trợ quanh vùng giá 20;
- ✓ Mô hình vận động có thể là mô hình hai đáy lớn tạo đáy với phân kỳ dương;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) PVS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Xu hướng của PVS là các sóng zigzag ABC với hỗ trợ 31 và kháng cự 36;
- ✓ Cổ phiếu cần thoát khung giao dịch này để xác định xu hướng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng vẫn rất tích cực

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn ở trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,063 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, MBB, SSI, MWG, VND, VPL, VPB, FPT, VHM, PVD ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DGC, VIC, HPG, GMD, DIG, VCB, ACV, NLG, PDR, DGW...Hôm nay, tự doanh, tổ chức nước ngoài và cá nhân nước là nhóm mua ròng còn cá nhân trong nước và tổ chức tổ chức trong nước là nhóm bán ròng.

(ii) VN-Index tiếp tục tăng điểm tốt nhưng khác với phiên giao dịch hôm qua, độ rộng thị trường hôm nay tốt hơn và không tạo cảm giác ức chế với NĐT khi đà tăng có sự nhập cuộc của nhóm chứng khoán và nhóm ngân hàng bên cạnh nhóm VINCOM vẫn đóng vai trò kéo chỉ số khá lớn (Hôm nay là VHM). Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên là tín hiệu tích cực. Chúng tôi kỳ vọng xu hướng này vẫn tiếp tục với độ rộng thị trường lan tỏa hơn trong những ngày sắp tới.

Các cổ phiếu tiền vào mạnh: SBS, AAS...

Các cổ phiếu mua tích lũy: HCM, LDG, VPB, VIB, SHB...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 17 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ACB, VPB, BID, VJC, CTG, VIB, GAS, VHM, HDB, TPB, TCB, MBB, STB, MWG, PLX...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 66.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng điểm với giá đóng cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ và kháng cự là 1,650 - 1,800 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HCM



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	550.02	550.4	549.63	YES	553.47	557.7	561.15	565.38	545.79	542.34	538.11	534.66
HNXINDEX	253.81	254.42	253.21	NO	256.18	259.75	262.12	265.69	250.24	247.87	244.3	241.93
UPINDEX	119.94	119.96	119.92	YES	120.22	120.55	120.83	121.16	119.61	119.33	119	118.72
VN30	2014.7	2010.49	2018.92	NO	2034.74	2046.35	2066.39	2078	2003.09	1983.05	1971.44	1951.4
VNINDEX	1773.82	1769.31	1778.32	NO	1793.98	1805.15	1825.31	1836.48	1762.65	1742.49	1731.32	1711.16
VNXALL	2980.92	2974.78	2987.05	NO	3014.67	3036.16	3069.91	3091.4	2959.43	2925.68	2904.19	2870.44
VN30FIM	2016.37	2013.55	2019.18	NO	2030.53	2039.07	2053.23	2061.77	2007.83	1993.67	1985.13	1970.97
VN30FIQ	2002.53	2002.3	2002.77	YES	2012.17	2021.33	2030.97	2040.13	1993.37	1983.73	1974.57	1964.93
VN30F2M	2011.77	2010	2013.53	YES	2023.53	2031.77	2043.53	2051.77	2003.53	1991.77	1983.53	1971.77
VN30F2Q	1996.77	1995.55	1997.98	YES	2005.53	2011.87	2020.63	2026.97	1990.43	1981.67	1975.33	1966.57
BCM	60.63	60.75	60.52	NO	60.97	61.53	61.87	62.43	60.07	59.73	59.17	58.83
ACB	24.23	24.2	24.27	NO	24.52	24.73	25.02	25.23	24.02	23.73	23.52	23.23
BID	38.22	38.13	38.31	NO	38.63	38.87	39.28	39.52	37.98	37.57	37.33	36.92
BVH	55.5	55.25	55.75	NO	56.5	57	58	58.5	55	54	53.5	52.5
CTG	35.1	35	35.2	NO	35.5	35.7	36.1	36.3	34.9	34.5	34.3	33.9
GVR	26.17	26.25	26.08	NO	26.43	26.87	27.13	27.57	25.73	25.47	25.03	24.77
GAS	65.53	65.25	65.82	NO	66.67	67.23	68.37	68.93	64.97	63.83	63.27	62.13
FPT	93.63	93.65	93.62	YES	94.17	94.73	95.27	95.83	93.07	92.53	91.97	91.43
HDB	27.75	27.7	27.8	NO	28.1	28.35	28.7	28.95	27.5	27.15	26.9	26.55
HPG	26.63	26.67	26.59	NO	26.77	26.98	27.12	27.33	26.42	26.28	26.07	25.93
LPB	42.88	42.92	42.84	YES	43.77	44.73	45.62	46.58	41.92	41.03	40.07	39.18
MBB	25.27	25.25	25.28	YES	25.58	25.87	26.18	26.47	24.98	24.67	24.38	24.07
MSN	75.83	75.65	76.02	NO	76.57	76.93	77.67	78.03	75.47	74.73	74.37	73.63
MWG	87.67	87.5	87.83	NO	88.33	88.67	89.33	89.67	87.33	86.67	86.33	85.67
PLX	35.32	35.4	35.23	NO	35.48	35.82	35.98	36.32	34.98	34.82	34.48	34.32
SAB	49.07	49.2	48.93	NO	49.33	49.87	50.13	50.67	48.53	48.27	47.73	47.47
SSB	17.43	17.4	17.47	NO	17.67	17.83	18.07	18.23	17.27	17.03	16.87	16.63
SHB	16.78	16.72	16.84	NO	17.27	17.63	18.12	18.48	16.42	15.93	15.57	15.08
SSI	31.03	30.88	31.19	NO	31.67	31.98	32.62	32.93	30.72	30.08	29.77	29.13
TCB	34.82	34.75	34.88	NO	35.33	35.72	36.23	36.62	34.43	33.92	33.53	33.02
STB	58.03	57.7	58.37	NO	59.47	60.23	61.67	62.43	57.27	55.83	55.07	53.63
TPB	17.37	17.35	17.38	YES	17.63	17.87	18.13	18.37	17.13	16.87	16.63	16.37
VHM	120.07	118.7	121.43	NO	125.63	128.47	134.03	136.87	117.23	111.67	108.83	103.27
VCB	57.07	57.1	57.03	YES	57.23	57.47	57.63	57.87	56.83	56.67	56.43	56.27
VIB	17.9	17.9	17.9	YES	18.2	18.5	18.8	19.1	17.6	17.3	17	16.7
VIC	170.13	170.3	169.97	YES	176.27	182.73	188.87	195.33	163.67	157.53	151.07	144.93
VJC	201.4	202.6	200.2	NO	203.8	208.6	211	215.8	196.6	194.2	189.4	187
VPB	29	28.85	29.15	NO	29.6	29.9	30.5	30.8	28.7	28.1	27.8	27.2
VNM	61.97	62.2	61.73	NO	62.43	63.37	63.83	64.77	61.03	60.57	59.63	59.17
VRE	34.2	33.97	34.43	NO	35.2	35.75	36.75	37.3	33.65	32.65	32.1	31.1

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	112,666,600	56,055,828	201	3.68
STB	19,984,100	7,066,230	283	4.82
SBS	7,116,800	1,802,340	395	11.29
AAS	7,002,800	1,052,150	665.57	11.96
CRC	2,125,000	831,380	256	2.29
IDJ	1,966,600	441,710	445	3.92
APS	1,916,700	332,790	575.95	5.48
GEE	1,750,000	694,000	252	5.03
CRE	1,600,300	543,180	295	3.45
GAS	1,526,800	759,450	201.04	1.23
G36	1,243,800	256,290	485	5.75
TEG	1,179,000	68,030	1,733	6.86
ILB	1,146,200	51,830	2,211	1.54
E1VFN30	1,099,600	401,570	274	0
API	908,500	147,700	615.1	8.57
FID	787,000	300,220	262	-4.55
TPC	570,200	270	211,185	-1.45
VC7	556,400	169,510	328	-3.88
DVN	532,600	65,450	814	7.66
HVH	525,200	249,080	210.86	-1.68
LMC	512,000	370	138,378	-14.06
PSI	510,700	107,090	477	2.5
BIG	484,200	186,790	259	0
VIG	479,100	58,320	822	3.45
MPC	435,400	35,280	1234.13	0.61
EVS	372,000	112,510	331	3.33
QTP	354,600	127,240	279	0
NVB	320,100	125,170	256	-0.72
PFL	313,600	53,530	586	12
CJC	310,000	-	1.#J	-10
SPD	300,000	-	1.#J	0
BWE	241,100	103,000	234	-1.26
VLB	196,400	88,950	221	2.63
TOS	179,600	22,630	794	2.88
MCG	157,000	62,950	249	0
ILS	148,600	53,330	279	-1.12
ACG	148,100	41,850	354	0.71
UDC	143,000	44,580	321	2.44
SGT	134,000	26,060	514	-2.68
VTB	124,800	48,710	256	6.74

- Lưu ý: SHB, STB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
24-Dec	SHB	Mua	≤ 17.2	10% -20%	Mô hình đáy vòng với khối lượng giao dịch tăng lên

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.146 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.939 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.353 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.334 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên 22/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.800 VND/USD và 26.870 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/12, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,10 – 0,20 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 2W và tăng 0,13 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, giao dịch tại: ON 6,50%; 1W 7,00%; 2W 7,78% và 1M 7,53%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 3,67%; 1W 3,74%; 2W 3,77%, 1M 3,82%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở các kỳ hạn 5Y và 10Y trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 3,03%; 5Y 3,24%; 7Y 3,49%; 10Y 4,01%; 15Y 4,08%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 23/12, NHNN chào thầu 7.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 6.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, 9.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Có tổng cộng 19.158,91 tỷ đồng trúng thầu, trong đó 4.999,57 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 3.346,71 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 4.776,19 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 và 6.036,44 ở kỳ hạn 91 ngày. Có 21.776,47 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 2.617,56 tỷ đồng từ thị trường phiên hôm qua. Có 368.972,55 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

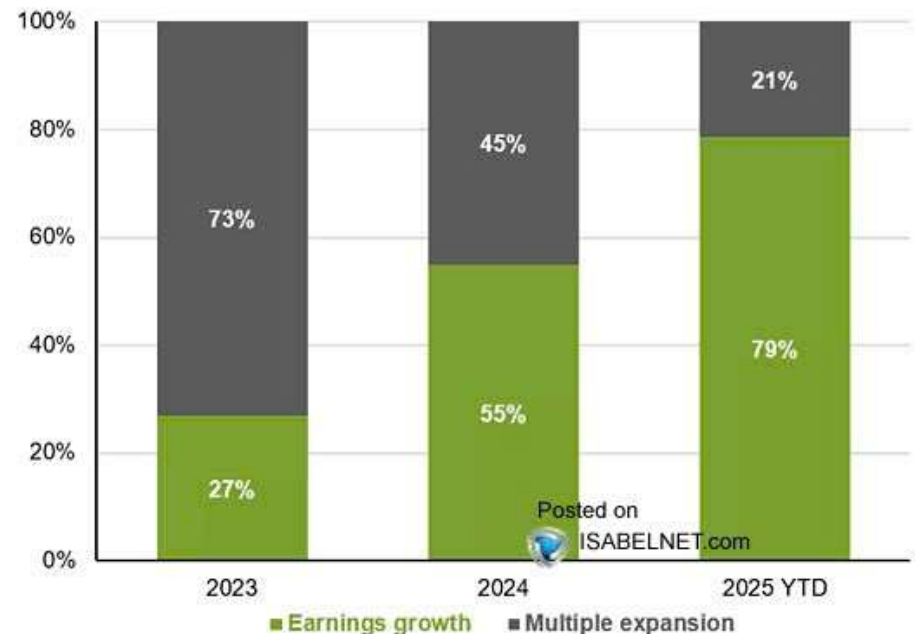
Brazil dường như đang đi theo bước chân của Trung Quốc, đa dạng hóa (khá tích cực) khỏi trái phiếu kho bạc Mỹ



Năm 2025, mức tăng của chỉ số S&P 500 đến từ tăng trưởng lợi nhuận, chứ không phải từ định giá tăng cao. Đó là một sự thay đổi so với năm 2023 và 2024, khi hệ số định giá cao hơn đóng vai trò chính trong việc thúc đẩy tăng trưởng.

Increasingly, profits are driving returns in this bull market

Contribution to annual S&P 500 price return



Source: Factset, S&P Global, J.P. Morgan Asset Management. Data are as of December 15, 2025.

TTCK MỸ

Hiệu ứng ông già Noel trên TTCK Mỹ

Google sẽ có Break out mô hình cái nêm mở rộng ?



AMZN thiết lập xu hướng tăng trở lại ?



NVIDIA thiết lập mô hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



Nasdaq có quay trở lại xu hướng tăng ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

